TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày: 02-12-2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Bà Tạ Ngọc Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1979. Có mặt;

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978. Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1970. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Văn V trình bày:

Bà Th, ông V có làm chủ thảo một số dây hụi có bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H tham gia, cụ thể như sau:

Dây hụi vụ 10.000.000 đồng, một năm khui 03 lần (vụ đông xuân khoảng tháng giêng, tháng 02 âm lịch, vụ hè thu khoảng tháng 6 âm lịch và một lần vào tháng 10 âm lịch), dây hụi bắt đầu khui vào vụ lúa đông xuân tháng 01 năm 2019 âm lịch đến tháng 10 năm 2023 âm lịch là mãn hụi. Hụi có 15 phần, vợ chồng bà Đ tham gia một phần, tên trong danh sách hụi là vợ chồng H Đ (Mía), người trực tiếp đóng hụi và hốt hụi là bà Đ. Đến lần mở hụi thứ 4 vào tháng 02 năm 2020 âm lịch thì bà Đ bỏ thăm và được hốt hụi, số tiền hốt được là 88.800.000 đồng, bà Đ có ký tên nhận tiền trong sổ hụi. Dây hụi này bà Đ không đóng lại hụi chết cho bà Th, ông V lần nào. Bà Th đã đóng choàng hụi cho bà Đ đến nay là 03 lần gồm vụ hè thu 2020, tháng 10 năm 2020 và vụ đông xuân 2021 với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Th đã khởi kiện bà Đ, ông H yêu cầu trả 02 lần hụi chết vào vụ hè thu 2020 và tháng 10 năm 2020, đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết chấp nhận yêu cầu bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nay bà Th và ông V yêu cầu bà Đ và ông H phải thanh toán tiền hụi chết đến hạn của vụ đông xuân 2021 là 10.000.000 đồng mà bà Th và ông V đã đóng thay cho bà Đ và ông H.

Lý do bà Th, ông V yêu cầu ông Nguyễn Hiếu H phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả nợ hụi nêu trên vì bà Đ và ông H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH. Bà Đ tham gia dây hụi và hốt hụi để có tiền phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông H phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả số tiền hụi cho bà Th, ông V.

Bị đơn bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H vắng mặt không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của mình như trên; ông Nguyễn Văn V xin vắng mặt và có văn bản thể hiện ý kiến thống nhất với toàn bộ yêu cầu của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về "Hợp đồng góp hụi" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Văn V yêu cầu bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông, bà số tiền hụi chết là 10.000.000 đồng của dây hụi vụ bà Đ tham gia, đã hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết và bà Th, ông V đã đóng thay, thấy rằng:

[2.1.1] Bà Trần Thị Th trước đây đã khởi kiện bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H yêu cầu trả tiền hụi chết của 06 dây hụi bà Đ đã tham gia, đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết khi đến hạn, trong đó có dây hụi vụ mà bà Th, ông V khởi kiện trong vụ án này. Các dây hụi bà Th khởi kiện trước đây đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 30/9/2020, theo đó bà Ngô Thị Đ thừa nhận có tham gia 06 dây hụi của bà Th, đã hốt hụi tất cả 06 dây và không đóng hụi chết tính đến ngày 06/7/2020 còn thiếu bà Th số tiền 81.000.000 đồng và đồng ý trả. Ngoài ra, bà Đ thừa nhận còn nợ bà Th số tiền hụi chết còn lại là 116.700.000 đồng và thừa nhận bà sử dụng tiền hốt hụi để trang trãi cuộc sống gia đình. Bản án nêu trên đã tuyên buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H liên đới trả cho bà Trần Thị Th số tiền 81.000.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Hiếu H kháng cáo không đồng ý liên đới cùng bà Đ trả tiền nợ hụi cho bà Th. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ông H đã rút đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã ban hành quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm số 39/2020/QĐ-PT ngày 17/12/2020 nên Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2.1.2] Đến ngày 18/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng tiếp tục giải quyết đơn khởi kiện của bà Th và ông V về việc yêu cầu bà Đ và ông H liên đới trả tiền nợ hụi đến hạn không đóng và bà Th, ông V đã đóng hụi thay với tổng số tiền được chấp nhận yêu cầu là 26.700.000 đồng (theo Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã có hiệu lực pháp luật).

[2.1.3] Đối chiếu số tiền nợ hụi bà Đ đã thừa nhận còn nợ bà Th là 116.700.000 đồng với số tiền hụi bà Th khởi kiện đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận yêu cầu là 26.700.000 đồng nói trên thì số tiền hụi của dây hụi vụ 10.000.000 đồng còn lại từ vụ đông xuân 2021 đến mãn hụi tức tháng 10 năm 2023 là 9 lần với số tiền 90.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp nên đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đ, ông H đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến trong khi nguyên đơn cung cấp được chứng cứ về việc đã đóng hụi thay cho bà Đ số tiền 10.000.000 đồng trong vụ đông xuân 2021 nên nguyên đơn yêu cầu bà Đ, ông H có trách nhiệm hoàn trả lại là có căn cứ, phù hợp với

quy định tại các điều 13, 16, 17, 25, 28 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[2.1.4] Bên cạnh đó, Bản án án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng cũng đã xác định số tiền nợ hụi này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và bà Đ sử dụng tiền hốt hụi để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên buộc ông H phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả nợ cho bà Th theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, việc bà Th, ông V yêu cầu bà Đ, ông H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Th, ông V 10.000.000 đồng tiền hụi chết đã đóng thay nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Văn V không yêu cầu bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H trả tiền lãi phát sinh từ lúc đóng hụi thay đến thời điểm xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Văn V về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Văn V 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho bà Trần Thị Th, ông Nguyễn Văn V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Th, ông V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002978 ngày 18/6/2021.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh